



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 05/04/2026 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.8	21:15	01:15	↗
3.5	03:48	07:00	↙
2	09:30	12:45	↗
3.5	14:48	18:15	↙
0.8	21:45	01:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Thịnh	CATLAI EXPRESS	9.5	172	18,848	P/s3 - BNPH	02:30	//0530	A1-TM
2	Đặng	KMTC SINGAPORE	9.1	172	16,659	P/s3 - CL7	02:30	//0530	A3-A6
3	Đ.Minh	DONGJIN CONFIDENT	9.7	172	18,340	P/s3 - CL1	03:30	//0630	A2-A5
4	V.Đũng	JOSCO ALMA	7	146	9,972	H25 - TCHP	07:30	// SR	01-12
5	T.Tùng - H.Thanh	ARCHER	9.5	223	27,779	P/s3 - CL4-5	08:00	//1100	A3-A6
6	Phú	DING XIANG TAI PING	9.2	185	23,779	P/s3 - CL4	09:00	//1200	-A1-AB02
7	Duyệt	ZHONG GU XIONG AN	8.9	180	28,554	P/s3 - CL3	09:00	//1200	-A2-A5
8	V.Hoàng	MAERSK KEELUNG	10.7	186	32,416	P/s3 - CL5	14:30	//1800	A1-A5
9	Uy	SITC ZHENGDE	9.9	172	19,011	P/s3 - CL7	14:30	//1800	A3-A6
10	M.Hùng	STRAITS CITY	8.4	142	9,587	P/s3 - CL2	14:30	//1800(1)	A2-08
11	M.Cường	HAIAN IRIS	6.8	147	9,963	H25 - TCHP	15:00	SR	01-12
12	Tín	HAI TIAN LONG	5.3	98	3,609	P/s1 - CL1	15:00	//1800(2)	A2-08
13	Tân	INCEDA	8.8	172	19,035	P/s3 - BNPH	21:00	//0000	
14	Giang	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	03:00	ĐX, SR	
15	N.Minh - Quyên	MINH HOANG 88 + TAN CANG 375	3.5	173	7,055	P/s3 - 696	05:00	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hà - N.Tuấn	ZIM OPAL	12	272	74,693	CM2 - P/s3	03:30	MP	MR-KS
2	P.Hung - Th.Hùng	HMM HANUL	13.8	366	152,003	CM3 - P/s3	04:30	MP	MR-KS-AWA
3	P.Cần - N.Thanh	ONE COMMITMENT	11.5	316	87,022	P/s3 - CM3	07:30	Y/c MP-VTX	KS-AWA
4	Đ.Chiến - B.Long	OOCL LAVENDER	12.3	367	159,260	P/s3 - CM4	14:30	MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
5	Hà	MARINA ONE	10.2	222	28,007	P/s3 - CM2	19:30	Y/c MP-VTX	KS-AWA
6	N.Tuấn - N.Thanh	ONE COMMITMENT	12.5	316	87,022	CM3 - P/s3	23:00	MP-VTX	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<i>N.Dũng - N.Trường</i>	SPIL NIRMALA	9.7	212	26,638	BP7 - P/s3	01:00	Cano DL	A5-A6
2	<i>Quang</i>	MONICA	10.5	173	17,801	BNPH - P/s3	05:30		A1-A2
3	<i>V.Tùng</i>	PANCON BRIDGE	9.7	172	18,040	CL7 - P/s3	05:30		A3-A6
4	<i>Quyết</i>	XIN MING ZHOU 106	9	172	18,731	CL1 - P/s3	06:30		A5-08
5	<i>Đ.Toàn - Hoàn</i>	BUXMELODY	10.6	216	28,050	CL4-5 - P/s3	11:00		A3-A6
6	<i>Q.Hung - Duy</i>	WAN HAI 359	10.5	204	30,519	CL4 - P/s3	12:00		A3-A6
7	<i>Kiên</i>	POS HOCHIMINH	8	173	18,085	CL3 - P/s3	12:00		A5-08
8	<i>K.Toàn</i>	CNC PUMA	9.2	186	31,999	CL5 - P/s3	18:00		A1-A5
9	<i>N.Chiến</i>	DONGJIN CONFIDENT	9	172	18,340	CL1 - P/s3	18:00		A2-A5
10	<i>Nhật</i>	KMTC SINGAPORE	9	172	16,659	CL7 - P/s3	18:00		A3-A6
11	<i>Anh</i>	JOSCO ALMA	8.2	146	9,972	TCHP - H25	18:00	SR	01-12
STT	Hoa tiêu	Tàu dòi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<i>P.Tuấn</i>	CNC PUMA	10.5	186	31,999	BP6 - CL5	00:30	Y/c MP	A1-A2



SAIGON
PILOT

PILOTING TO SUCCESS